



Thực trạng quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Nguyễn Thị Thu Hương¹, Hồ Văn Dũng²

¹Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, tỉnh Lâm Đồng

²Khoa Tâm lý và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 19/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 07/11/2024

Ngày nhận đăng: 12/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý

Sinh hoạt tổ chuyên môn

Nghiên cứu bài học

Trường trung học cơ sở

TÓM TẮT

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học là xu hướng phổ biến hiện nay ở các trường phổ thông. Việc quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học là một yếu tố quan trọng cần được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Nghiên cứu thực trạng quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thông qua phương pháp điều tra 239 cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả khảo sát cho thấy, các trường trung học cơ sở đã thực hiện khá tốt công tác quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tuy nhiên vẫn còn những tồn tại nhất định trong công tác quản lý theo nội dung của hoạt động này. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, nền giáo dục nước ta đang tích cực thực hiện công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, vì vậy việc nâng cao chất lượng dạy học là mục tiêu hàng đầu của mỗi trường học - cơ sở hạt nhân quan trọng của toàn hệ thống giáo dục. Tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học (Quốc hội, 2014) cùng với việc tiếp cận chuẩn đầu ra là những yêu cầu cần đạt về các phẩm chất và năng lực của người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018) đòi hỏi đội ngũ giáo viên (GV) phải học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, dạy học trong điều kiện mới. Để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV trong nhà trường phổ thông, tổ chuyên môn (TCM) đóng một vai trò quan trọng, là “đầu mối” của hiệu trưởng trong quản lý nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất là hoạt động dạy học, giáo dục và các hoạt động sư phạm của GV (Nguyễn & Đình, 2021).

Sinh hoạt tổ chuyên môn (SHTCM) theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH) có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy học trong nhà trường (Bùi, 2019). Với mỗi GV, năng lực chuyên môn luôn cần được “vun đắp” mỗi ngày, trong đó, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp là cách nhanh nhất để nâng cao năng lực chuyên môn của mình. Bởi chính trong các buổi SHTCM, GV sẽ được trao đổi, thảo luận về phương pháp giảng dạy, soạn giáo án, giao tiếp ứng xử trong môi trường sư phạm đến kỹ năng học tập suốt đời, phát triển nghề nghiệp của bản thân (Nguyễn, 2018). Đồng thời sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đã giúp đội ngũ giáo viên phát triển nghề nghiệp, cải

thiện thực hành giảng dạy, cải thiện việc học tập của học sinh và xây dựng, duy trì cộng đồng học tập nghề nghiệp (Huang & Shimizu, 2016).

Thời gian qua, vấn đề SHTCM ở các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã được chú trọng thực hiện và đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên cũng còn tồn tại không ít hạn chế, bất cập. Do đó, một trong những nhiệm vụ cấp thiết là cần phải tìm hiểu, nghiên cứu các biện pháp để nâng cao chất lượng SHTCM, tháo gỡ những khó khăn bất cập, giải quyết những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục THCS trong giai đoạn hiện nay. Bài viết trình bày và phân tích kết quả khảo sát thực trạng quản lý SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, làm cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn kể trên.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu*: Khách thể nghiên cứu được lựa chọn ngẫu nhiên, bao gồm 239 người: 18 CBQL, 221 GV của 6 trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (THCS Lê Hồng Phong; THCS Trần Phú; THCS Phú Hội; THCS Hiệp Thạnh; THCS Nguyễn Trãi; THCS Sơn Trung).

- *Phương pháp nghiên cứu*: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phương pháp quan sát nhằm thu thập thông tin; phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Trong đó, cách tính ĐTB cho mỗi mức độ với khoảng điểm quy ước theo thang đo Likert 5 mức độ: Rất không quan trọng/Kém: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$; Không quan trọng/Yếu: $1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$; Tương đối quan trọng/Trung bình: $2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$; Quan trọng/Khá: $3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$; Rất quan trọng/Tốt: $4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,00$.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Để tìm hiểu nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của quản lý SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng, chúng tôi đặt ra câu hỏi: Đánh giá của thầy/cô về tầm quan trọng của quản lý SHTCM theo hướng NCBH ở trường THCS. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về tầm quan trọng của quản lý SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS

TT	Mức độ đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất không quan trọng	0	0,0
2	Không quan trọng	13	5,4
3	Tương đối quan trọng	63	26,4
4	Quan trọng	116	48,5
5	Rất quan trọng	47	19,7
Tổng		239	100,0

Số liệu ở bảng 1 cho thấy rằng, có 19,7% ý kiến đánh giá ở mức rất quan trọng, 48,5% ý kiến đánh giá ở mức quan trọng, ý kiến đánh giá ở mức tương đối quan trọng chiếm 26,4%, vẫn còn tới 5,4% ý kiến đánh giá ở mức không quan trọng. Qua đây chúng tôi nhận thấy sự thành công của bất cứ hoạt động giáo dục nào cũng đều phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ cán bộ thực hiện.... Tuy nhiên, không thể phủ nhận vai trò của công tác quản lý. Quản lý tốt, đồng nghĩa với việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá được quá trình thực hiện có chất lượng, điều đó sẽ góp phần quyết định đến hiệu quả của hoạt động giáo dục. Nói cách khác, quản lý tốt là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng của SHTCM, bởi vậy nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của quản lý SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng là phù hợp. Quản lý SHTCM có vai trò thiết yếu trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển chuyên môn của GV. Đồng thời cũng có quan điểm rằng, các hoạt động chuyên môn có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển chuyên môn và là yếu tố không thể thiếu trong việc cải thiện chất lượng giáo dục.

3.2. Thực trạng quản lý mục tiêu sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý mục tiêu SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Tổ chức học tập, nghiên cứu để quán triệt và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ GV về vai trò, ý nghĩa của SHCM theo hướng NCBH	0,8	5,9	32,6	32,6	28,0	3,81	0,94
2	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SHCM theo hướng NCBH ở các TCM	0,0	3,3	20,1	46,4	30,1	4,03	0,80
3	Phê duyệt và triển khai kế hoạch SHCM theo hướng NCBH ở các TCM	0,4	0,8	38,5	38,5	21,8	3,80	0,80
4	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu SHCM theo hướng NCBH ở các TCM	0,0	4,6	30,5	47,3	17,6	3,78	0,78
ĐTB chung							3,86	0,83

Kết quả khảo sát thu được ở bảng 2 cho thấy, CBQL, GV đánh giá thực trạng quản lý mục tiêu SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng đạt mức khá (ĐTB chung: 3,86). Các nội dung đưa ra khảo sát đều được đánh giá đạt mức khá, với ĐTB dao động từ 3,78 đến 4,03. Trong đó nội dung “Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SHCM theo hướng NCBH ở các TCM” được CBQL, GV đánh giá cao nhất, với ĐTB 4,03 và có 76,5% ý kiến đánh giá ở mức độ hiệu quả từ khá đến tốt; nội dung được đánh giá cao thứ 2 là “Tổ chức học tập, nghiên cứu để quán triệt và nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ GV về vai trò, ý nghĩa của SHCM theo hướng NCBH” với ĐTB 3,81 và có 60,6% ý kiến đánh giá đạt mức từ khá đến tốt, nhưng vẫn còn tới 5,9% ý kiến đánh giá mức yếu; xếp thứ 3 là “Phê duyệt và triển khai kế hoạch SHCM theo hướng NCBH ở các TCM” (ĐTB= 3,80). Nội dung mà CBQL, GV đánh giá thấp nhất là “Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu SHCM theo hướng NCBH ở các TCM” (ĐTB= 3,78), còn khá nhiều ý kiến đánh giá ở mức yếu (4,6%), đặc biệt vẫn còn 2 nội dung được CBQL và GV đánh giá ở mức kém.

Từ thực tế ở các trường THCS huyện Đức Trọng cho thấy, SHTCM theo hướng NCBH đã được triển khai thực hiện trong những năm học gần đây, tuy nhiên việc triển khai tại các trường vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, GV chưa thật sự hiểu sâu và nắm bắt rõ các bước tiến hành, tổ trưởng chuyên môn chưa có kỹ năng, kinh nghiệm trong tổ chức SHTCM theo hướng NCBH, vì thế hiệu quả SHTCM theo hướng NCBH tại các trường đạt được chưa cao. Nguyên nhân được nhận định là do lãnh đạo nhà trường chưa tổ chức nhiều các buổi học tập, nghiên cứu để quán triệt và nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu của SHCM theo hướng NCBH; chưa thường xuyên, sâu sát trong kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu SHCM theo hướng NCBH ở các TCM.

3.3. Thực trạng quản lý nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý nội dung SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo xây dựng bài học minh họa	0,0	6,7	36,4	43,5	13,4	3,64	0,80
2	Quản lý việc tổ chức dạy học minh họa và dự giờ	0,0	3,3	36,4	49,4	10,9	3,68	0,71
3	Quản lý phân tích bài học	0,0	2,9	32,6	56,1	8,4	3,70	0,66
4	Quản lý việc vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày	0,0	5,9	13,4	43,5	37,2	4,12	0,85
ĐTB chung							3,78	0,75

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho chúng ta thấy, CBQL, GV đánh giá thực trạng quản lý nội dung SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng đạt mức khá (ĐTB chung: 3,78). Các nội dung đưa ra xin ý kiến đều được đánh giá đạt mức khá, ĐTB dao động từ 3,54 đến 4,12. Trong đó nội dung “Quản lý việc vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày” được CBQL, GV đánh giá cao nhất, với ĐTB 4,12 và có tới 80,7% ý kiến đánh giá đạt mức khá đến tốt. Điều này cho thấy việc vận dụng thực tiễn từ các hoạt động NCBH được thực hiện hiệu quả, và đã trở thành một phần quan trọng trong quá trình dạy và học hàng ngày; nội dung có ý kiến đánh giá cao thứ 2 là “Quản lý phân tích bài học” có ĐTB

3,70 và 64,5% ý kiến đánh giá ở mức khá đến tốt; nội dung xếp thứ 3 là “Quản lý việc tổ chức dạy học minh họa và dự giờ” có ĐTB đạt 3,68. Nội dung mà CBQL, GV đánh giá thấp nhất là “Chỉ đạo xây dựng bài học minh họa” có ĐTB 3,64 và là nội dung có số ý kiến đánh giá ở mức yếu cao nhất (6,7%). Tuy nhiên, cả 4 nội dung được khảo sát không có ý kiến nào bị đánh giá ở mức kém.

Nhìn chung, thực trạng quản lý nội dung SHTCM theo hướng NCBH đều được CBQL, GV đánh giá đạt mức khá. Điều đó cho thấy, việc quản lý nội dung SHCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng đã thực hiện khá tốt, tuy nhiên cần đẩy mạnh hơn nữa nội dung chỉ đạo xây dựng bài học minh họa, quản lý việc tổ chức dạy học minh họa và dự giờ để nâng cao hiệu quả của SHTCM theo hướng NCBH cũng như nâng cao chất lượng dạy học.

3.4. Thực trạng quản lý phương pháp, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý phương pháp, hình thức SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo lựa chọn các phương pháp, hình thức phù hợp với nội dung SHCM theo hướng NCBH tại trường đạt hiệu quả	0,0	5,0	11,3	39,7	43,9	4,23	0,84
2	Tổ chức thực hiện các phương pháp, hình thức SHCM theo hướng NCBH đã lựa chọn	0,0	4,6	41,4	43,1	10,9	3,60	0,74
3	Giám sát việc thực hiện các phương pháp, hình thức SHCM theo hướng NCBH đã lựa chọn đạt hiệu quả	0,4	5,4	38,5	38,1	17,6	3,67	0,84
ĐTB chung							3,83	0,79

Thông qua kết quả khảo sát ở bảng 4 cho thấy rằng, CBQL, GV đánh giá thực trạng quản lý phương pháp, hình thức SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng đạt mức khá (ĐTB chung: 3,83), thể hiện một mức độ hài lòng và hiệu quả tương đối tốt trong quản lý phương pháp và hình thức SHTCM tại các trường khảo sát. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa các mức đánh giá cho thấy cần có thêm nỗ lực trong việc tổ chức và giám sát để đảm bảo các phương pháp giảng dạy được áp dụng một cách hiệu quả nhất, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục. Các nội dung trung tâm ý kiến đều được đánh giá đạt mức từ khá đến tốt, có ĐTB dao động từ 3,60 đến 4,23. Trong đó nội dung “Chỉ đạo lựa chọn các phương pháp, hình thức phù hợp với nội dung SHCM theo hướng NCBH tại trường đạt hiệu quả” được CBQL, GV đánh giá ở mức cao nhất, ĐTB 4,23 (mức tốt) và có tới 83,6% ý kiến đánh giá ở mức khá đến tốt; nội dung đánh giá xếp vị trí thứ 2 là “Giám sát việc thực hiện các phương pháp, hình thức SHCM theo hướng NCBH đã lựa chọn đạt hiệu quả” có ĐTB 3,67 và 55,7% đánh giá ở mức khá đến tốt. Nội dung được CBQL, GV đánh giá đạt mức thấp nhất là “Tổ chức thực hiện các phương pháp, hình thức SHCM theo hướng NCBH đã lựa chọn” với ĐTB 3,60 và là nội dung có số ý kiến đánh giá ở mức trung bình cao nhất (41,4%); cả 3 nội dung khảo sát đều có ý kiến đánh giá mức yếu (4,6% - 5,4%), và còn một nội dung có đánh giá ở mức kém (0,4%).

Nhìn chung, các ý kiến đánh giá của CBQL, GV về quản lý phương pháp, hình thức SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng là phù hợp, hiệu quả đạt được ở mức khá.

3.5. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Kết quả số liệu khảo sát ở bảng 5 cho thấy, nội dung “Tổ chức đánh giá thường xuyên và định kỳ SHCM theo hướng NCBH” được CBQL, GV đánh giá đạt mức hiệu quả nhất, với ĐTB là 4,12 và có 73,6% ý kiến đánh giá từ mức khá đến tốt. Xếp thứ 2 là nội dung “Giám sát công tác kiểm tra, đánh giá trong tổ chức SHCM theo hướng NCBH”, với ĐTB là 3,75 và có tới 56,5% đánh giá từ mức khá đến tốt, và còn 5,0% ý kiến đánh giá ở mức yếu. Nội dung “Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá SHCM theo hướng NCBH” được CBQL, GV đánh giá đạt hiệu quả thấp nhất, với ĐTB là 3,65 và là nội dung có số ý kiến đánh giá ở mức yếu cao nhất (7,1%), cũng là nội dung còn tồn tại ý kiến đánh giá ở mức kém (0,8%).

Tựu trung, việc đánh giá của CBQL, GV về công tác quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả SHTCM theo hướng NCBH đạt mức khá, với ĐTB chung đánh giá là 3,84. Điều này chứng tỏ rằng, công tác quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả SHTCM theo hướng NCBH cũng đã được quan tâm nhưng chưa thực hiện bài

bản và chặt chẽ. Vì thế, cần quan tâm hơn nữa tới công tác quản lý kiểm tra, đánh giá để hoạt động SHTCM theo hướng NCBH đi vào nề nếp, bài bản hơn và hiệu quả hơn.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá SHCM theo hướng NCBH	0,8	7,1	37,7	35,1	19,2	3,65	0,90
2	Tổ chức đánh giá thường xuyên và định kỳ SHCM theo hướng NCBH	0,0	3,8	22,6	31,8	41,8	4,12	0,88
3	Giám sát công tác kiểm tra, đánh giá trong tổ chức SHCM theo hướng NCBH	0,0	5,0	38,5	33,1	23,4	3,75	0,87
ĐTB chung							3,84	0,88

3.6. *Thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo cho sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng*

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý các điều kiện đảm bảo cho SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo đầu tư nguồn lực vật chất hỗ trợ SHCM theo hướng NCBH	0,8	6,7	38,9	38,5	15,1	3,60	0,85
2	Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về SHCM theo hướng NCBH	0,0	2,9	8,8	53,6	34,7	4,20	0,72
3	Chỉ đạo phát huy vai trò của CBQL, GV trong SHCM theo hướng NCBH	0,0	6,3	33,1	39,7	20,9	3,75	0,85
4	Chỉ đạo xây dựng bầu không khí sư phạm thân thiện, lành mạnh, gắn kết	0,8	5,0	32,6	49,4	12,1	3,67	0,78
ĐTB chung							3,81	0,80

Kết quả khảo sát trên bảng 6 cho thấy, CBQL, GV đánh giá thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng đạt ở mức khá (ĐTB chung: 3,81). Các nội dung đưa ra trung cầu ý kiến đều được đánh giá đạt mức khá, với ĐTB đạt từ 3,60 đến 4,20. Trong đó nội dung “Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về SHCM theo hướng NCBH” được CBQL, GV đánh giá cao nhất, có ĐTB 4,20 và 88,3% ý kiến đánh giá từ mức khá đến tốt; nội dung được đánh giá cao thứ 2 là “Chỉ đạo phát huy vai trò của CBQL, GV trong SHCM theo hướng NCBH” với ĐTB 3,75 và có 60,6% ý kiến đánh giá từ mức khá đến tốt; xếp thứ 3 là nội dung “Chỉ đạo xây dựng bầu không khí sư phạm thân thiện, lành mạnh, gắn kết” (ĐTB: 3,67). Nội dung được CBQL, GV đánh giá mức hiệu quả thấp nhất là “Chỉ đạo đầu tư nguồn lực vật chất hỗ trợ SHCM theo hướng NCBH”, với ĐTB là 3,60 và là nội dung có số ý kiến đánh giá ở mức yếu cao nhất (6,7%), cũng là nội dung còn tồn tại ý kiến đánh giá ở mức kém (0,8%).

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng cho thấy các nội dung đưa ra xin ý kiến đều được đánh giá đạt mức khá. Điều đó cho thấy, việc quản lý các điều kiện đảm bảo cho SHTCM theo hướng NCBH đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa thực hiện tốt, đặc biệt cần quan tâm hơn nữa đến công tác chỉ đạo xây dựng bầu không khí sư phạm thân thiện, lành mạnh, gắn kết và đầu tư nguồn lực vật chất hỗ trợ SHCM theo hướng NCBH.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý SHTCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cho thấy, hiệu trưởng các nhà trường trên địa bàn huyện chưa có các biện pháp quản lý SHTCM theo hướng NCBH một cách hiệu quả, còn một số ý kiến đánh giá thấp tầm quan trọng của công tác quản lý này. Khá nhiều nội dung quản lý ít được thực hiện và vì thế hiệu quả đạt được không cao. Cụ thể: Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mục tiêu SHCM theo hướng NCBH ở các TCM; Chỉ đạo xây dựng bài học minh họa; Quản lý việc tổ chức dạy học minh họa và dự giờ; Tổ chức thực hiện các

phương pháp, hình thức SHCM theo hướng NCBH đã lựa chọn; Giám sát việc thực hiện các phương pháp, hình thức SHCM theo hướng NCBH đã lựa chọn đạt hiệu quả; Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá SHCM theo hướng NCBH; Chỉ đạo đầu tư nguồn lực vật chất hỗ trợ SHCM theo hướng NCBH. Ngoài ra, các nội dung quản lý khác cũng chưa thực sự mang lại hiệu quả. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để các cấp quản lý, các trường xây dựng các biện pháp phù hợp, khả thi để nâng cao hiệu quả quản lý SHCM theo hướng NCBH ở các trường THCS huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi, V. P. (2019). Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở các trường tiểu học tỉnh Gia Lai. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (15), 111–115.
- Huang, R., & Shimizu, Y. (2016). Improving teaching, developing teachers and teacher educators, and linking theory and practice through lesson study in mathematics: An international perspective. *ZDM*, 48(4), 393–409.
- Nguyễn, T. N., & Đinh, T. H. V. (2021). Quản lý hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế*, 4(6), 252–258.
- Nguyễn, T. N. M. L. (2018). Biện pháp quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới tại các trường tiểu học Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt kỳ 1 tháng 5, 41–44, 12.
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

Current status of management of professional group activities under lesson research in middle schools in Duc Trong district, Lam Dong province

Nguyen Thi Thu Huong¹, Ho Van Dung²

¹Nguyen Trai Secondary School, Lam Dong Province

²Faculty of Psychology and Education, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 19 October 2024

Received in revised form 07 November 2024

Accepted 12 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Management

Professional group activities

Lesson research

Middle school

Corresponding author:

Nguyen Thi Thu Huong

E-mail address:

bonbondli@gmail.com

ABSTRACT

Professional group activities in the direction of studying lessons are a popular trend today in high schools. Managing professional group activities in the direction of lesson research is an important factor that needs to be focused on to meet the requirements of educational innovation. Research on the current status of management of professional group activities in the direction of studying lessons in secondary schools in Duc Trong district, Lam Dong province through the survey method of 239 managers and teachers. Survey results show that junior high schools have done quite well in managing professional group activities in the direction of lesson research; However, there are still certain shortcomings in the management of the content of this activity. This is an important practical basis for developing management measures to improve the effectiveness of professional group activities in the direction of lesson research.